

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa
trong lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm
2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành
một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018
của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên
quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của
Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số
3023/STNMT-TN ngày 29 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 17 thủ tục hành chính (TTHC) được chuẩn hóa trong lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế (Danh mục TTHC kèm theo).

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

1. Cập nhật TTHC mới được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành

chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan.

2. Niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết kèm theo Quyết định này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

3. Thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo nội dung cụ thể tại các Quyết định công bố TTHC đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên phần mềm Dịch vụ công sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 26/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2170 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình 1.004446	a) Đối với giấy phép khai thác khoáng sản: 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + Sở Tài nguyên và Môi trường 30 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc. (Giảm 80 ngày làm việc so với quy định) b) Đối với Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản: 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + Sở Tài nguyên và Môi trường 30 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Đối với giấy phép khai thác khoáng sản và giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Đối với Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản: Không.	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

		<p>làm việc. (Giảm 05 ngày làm việc so với quy định)</p> <p>c) Đối với giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường 55 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc. (Giảm 10 ngày làm việc so với quy định)</p>			<p>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính; - Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	
2	<p>Đăng ký khai thác khoáng sản VLXD thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác</p>	<p>Không quá 55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường 50 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc.</p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch</p>	Không		<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>

	chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đố) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch 1.004132		vụ công quốc gia.			
3	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản 1.004083	Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + Sở Tài nguyên và Môi trường 07 ngày làm việc. + UBND tỉnh 03 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
4	Đấu giá quyền khai thác khoáng	Không quá 112 ngày làm việc, kể từ ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ	Theo quy định tại Thông tư số	- Luật Khoáng sản số	- Cơ quan có thẩm quyền

	sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản 1.004434	nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + Sở Tài nguyên và Môi trường 107 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính	60/2010/QH12; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
5	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt 1.004433	Không quá 112 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + Sở Tài nguyên và Môi trường 107 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính	- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính; - Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
6	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản 1.000778	Không quá 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó:	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;

		<p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường 30 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc. <i>(Giảm 60 ngày làm việc so với quy định)</i></p>	<p>vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>	<p>2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	<p>ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p>	<p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	---	---	--	---	--

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính; - Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	
7	<p>Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản 1.004481</p>	<p>Không quá 48 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sở Tài nguyên và Môi trường 43 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc. <p><i>(Giảm 02 ngày làm việc so với quy định)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. 	<p>Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

					Môi trường.	
8	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản 2.001814	Không quá 48 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + Sở Tài nguyên và Môi trường 43 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc. <i>(Giảm 02 ngày làm việc so với quy định)</i>	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
9	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò	Không quá 48 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + Sở Tài nguyên và	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực

	khoáng sản 1.005408	Môi trường 43 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc. <i>(Giảm 02 ngày làm việc so với quy định)</i>	công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.		Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
10	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản 2.001787	Không quá 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + Sở Tài nguyên và Môi trường 30 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc. <i>(Giảm 155 ngày làm việc so với quy định)</i>	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

					Môi trường.	
11	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản 2.001783	Không quá 48 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + Sở Tài nguyên và Môi trường 43 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc. <i>(Giảm 02 ngày làm việc so với quy định)</i>	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
12	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản 1.004345	Không quá 48 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + Sở Tài nguyên và Môi trường 43 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

		làm việc. <i>(Giảm 02 ngày làm việc so với quy định)</i>	trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.		Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
13	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản 1.004135	Không quá 48 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + Sở Tài nguyên và Môi trường 43 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc. <i>(Giảm 02 ngày làm việc so với quy định)</i>	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch	Không	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

			vụ công quốc gia.		ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
14	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản 2.001781	Không quá 33 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + Sở Tài nguyên và Môi trường 28 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc. <i>(Giảm 02 ngày làm việc so với quy định)</i>	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
15	Gia hạn Giấy	Không quá 48 ngày	- Nộp trực tiếp	Theo quy định tại	- Luật Khoáng sản số	- Cơ quan có

	<p>phép khai thác tận thu khoáng sản 1.004343</p>	<p>làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + Sở Tài nguyên và Môi trường 43 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc. <i>(Giảm 02 ngày làm việc so với quy định)</i></p>	<p>hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>	<p>Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	<p>60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>
16	<p>Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản 2.001777</p>	<p>Không quá 48 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + Sở Tài nguyên và Môi trường 43 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc. <i>(Giảm 02 ngày làm việc so với quy định)</i></p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ;</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>

			quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.		- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	
17	Đóng cửa mỏ khoáng sản 1.004367	Không quá 123 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + Sở Tài nguyên và Môi trường 118 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

** Ghi chú: Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).*